

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 218/2024/HS-ST
Ngày: 29/7/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Văn Nhung và bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 228/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/QĐXXST-HS ngày 16/7/2024 đối với bị cáo:

Lê Trương Ngọc M, sinh năm 1996 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Khu phố Đ4, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lê Ngọc H, sinh năm 1974 và bà Thân Thị H, sinh năm 1978; bị cáo có 02 em ruột cùng sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

+ Ngày 22/5/2012 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, theo bản án số 166 (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2013, nộp án phí ngày 19/7/2012)

+ Ngày 28/12/2016 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 6 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 410. Đã nộp án phí ngày 13/03/2017, chấp hành xong thời gian thử thách ngày 28/5/2018

+ Năm 2019 Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian là 14 tháng, theo quyết định số 11. Ngày 27/12/2019 chấp hành xong (do được miễn)

Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 01/4/2024,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Thân Thị H, sinh năm 1978; thường trú: khu phố Đ4, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Tiếng Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/4/2024, bị cáo Lê Trương Ngọc M lên mạng xã hội facebook tìm vào tài khoản “hội đập đá Bình Dương”, sau đó M liên hệ với người bán ma túy ở khu vực thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và hỏi mua 300.000 đồng ma túy và được hẹn tại khu vực Quảng Trường trung tâm hành chính Dĩ An. Khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô hiệu Mio, màu đỏ đen, biển số 61B1 472.37 đi đến điểm hẹn thì gặp một người nam (không rõ nhân thân) và được người này bán cho 01 đoạn ống hút màu xanh hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng. M nhận ma túy và trả cho người này số tiền 300.000 đồng rồi quay lại tiệm internet Hoàng Gia chơi game. Tại đây M lấy một phần ma túy đã mua ra sử dụng, số ma túy còn lại M hàn kín hai đầu rồi cất giấu trong ví da màu đen để trong túi quần bên phải. Vào lúc 21 giờ 20 phút cùng ngày M điều khiển xe mô tô biển số 61B1-472.37 đi về, khi lưu thông đến trước số nhà 396 đường P, khu phố Đ1, phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương, M dừng xe lại để mua nước uống thì bị lực lượng Công an phường An Bình kiểm tra hành chính thu giữ trong túi quần bên phải phía trước M đang mặc có một ví da màu đen, bên trong ví da này có một đoạn ống hút màu xanh hàn kín hai đầu bên trong chứa tinh thể màu trắng Minh khai nhận là ma túy mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn ống hút màu xanh được hàn kín 02 đầu bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 ví da; 01 xe mô tô biển số 61B1-472.37

Kết luận giám định số 1758/KL-KTHS(MT) ngày 09/04/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,2483 gam.

Về xử lý vật chứng: Trả lại xe mô tô biển số 61B1-47237, số khung RLCM5WP306Y019364, số máy 5WP3019364 cho bà Thân Thị H (bà H cho bị cáo M mượn xe, không biết M sử dụng xe đi mua ma túy).

Cáo trạng số 241/CT-VKS - DA ngày 10/07/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Trương Ngọc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ.

+ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Trương Ngọc M từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy ví da .

Bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt để được về sớm chăm sóc cha, mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định các bị cáo phạm tội: Ngày 01/4/2024, Lê Trương Ngọc M đã cất giấu 0,2483 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Hành vi trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Bản cáo trạng số 241/CT – VKS-DA ngày 10/7/2023 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo tại phiên toà là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo Minh thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo M có nhân thân rất xấu thể hiện việc nhiều lần bị xử phạt do vi phạm pháp luật hình sự, bản thân bị cáo đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Sau khi trở về địa phương bị cáo tiếp tục sử dụng ma túy. Đã thể hiện sự không chấp hành pháp luật cũng như sự hướng thiện của bản thân.

[7] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo M phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, hiện nay hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy diễn ra nhiều và phức tạp việc này ảnh hưởng rất lớn đến sự an toàn, an nguy của xã hội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, bóp da đã cũ không còn giá trị sử dụng. Cần tịch thu tiêu huỷ

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng, mức hình phạt bị cáo M phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo M phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trương Ngọc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Lê Trương Ngọc M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù đối với bị cáo M tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 01/4/2024.

2. Các biện pháp tư pháp.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì thư được niêm phong ghi số 1758/PC09 bên trong chứa M = 0,2230 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 ví da màu đen

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 /7/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Lê Trương Ngọc M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ An;
- Công an TP Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự TP Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh

\